

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17- LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 05-8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LĐ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng K

2. Bà Nguyễn Thị M

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Văn L – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – LĐ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – LĐ tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Công Qu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 17 – LĐ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Bị cáo Trà Văn M, sinh ngày 17/3/1998, tại huyện ĐL, tỉnh BT; *Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú:* Thôn 7, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT, nay là thôn ĐT7, xã HĐ, tỉnh LĐ. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Chơ Ro; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trà Văn M, sinh năm 1977 và con bà Bách Thị L, sinh năm 1987. *Cư trú tại:* Thôn 7, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT. Nay là thôn ĐT7, xã HĐ, tỉnh LĐ. Gia đình có 04 anh em, Trà Văn M là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Trần Thị S, sinh năm: 1986. Có 01 con sinh năm 2024. Cùng cư trú tại: Thôn 7, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT. Nay là thôn ĐT7, xã HĐ, tỉnh LĐ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam số 9 thuộc trại tạm giam số 3, Công an tỉnh LĐ theo quyết định tạm giam số 20/2025/HSST-QĐTG, ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – LĐ.

2. *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hạnh Kh, sinh năm 1978 và ông Nguyễn Tường L, sinh năm 1975. *Cư trú tại:* tổ 7, thôn 6, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT. Nay là xã HĐ, tỉnh LĐ.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị Hồng Nh, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn BT, xã Gi H, huyện TL, tỉnh BT. Nay là xã S K, tỉnh LD.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, có ý kiến xét xử vắng mặt; Vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ L, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – LD truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đêm 21/3/2020, Trà Văn M, sinh năm 1998 và M S, sinh năm 1990 cùng trú tại thôn 7 xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT cùng một số người bạn nhậu tại nhà M S. Khoảng 01 giờ ngày 22/3/2020 một số người đi về riêng Trà Văn M ngủ lại nhà M S. Khoảng 02 giờ ngày 22/3/2020, M S gọi Trà Văn M dậy rủ Trà Văn M đến sân phơi hạt điều của bà Nguyễn Thị Hạnh Kh ở thôn 8, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT để trộm hạt điều về bán lấy tiền tiêu xài. Trà Văn M đồng ý, M S điều khiển xe mô tô không biển số chở Trà Văn M đến phía sau hàng rào khu vực sân phơi hạt điều của bà Nguyễn Thị Hạnh Kh dừng xe bên ngoài hàng rào, M S và Trà Văn M leo hàng rào vào trong sân phơi. M S đã hốt hạt điều vào các bao có sẵn tại sân phơi hốt lần lượt 08 bao hạt điều cột miệng lại rồi M S và Trà Văn M đưa ra khỏi hàng rào, sau đó đôn vào 04 bao lớn rồi chở đi cất giấu tại khu vực rẫy ở xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT. Trong khi M S hốt hạt điều thì Trà Văn M đứng canh vệ, canh chừng. Tổng số hạt điều M S và Trà Văn M trộm cắp của Nguyễn Thị Hạnh Kh là 192 kg. Sáng ngày 22/3/2020 và sáng ngày 23/3/2020 M S chở 04 bao hạt điều đến xã Gi H, huyện TL, tỉnh BT bán cho Phan Thị Hồng Nh, sinh năm 1981 trú xã Bà Tá, huyện TL, tỉnh BT, nay là xã S K, tỉnh LD và đã bán được 4.992.000 đồng, M S lấy tiền về chia cho Trà Văn M tiêu xài.

Hành vi của Trà Văn M, M S nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Bị hại Nguyễn Thị Hạnh Kh trú tại thôn 7, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT, khai báo: Vào đêm 22/03/2020, bà bị mất 420kg hạt điều, nhưng quá trình điều tra chỉ chứng minh được vào đêm 22/03/2020 Trà Văn M và M S trộm cắp 192 kg hạt điều của bà Nguyễn Thị Hạnh Kh.

M S sau khi bị khởi tố đã bỏ trốn khỏi địa phương Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã, đến nay chưa bắt được. Cơ quan điều tra đã Quyết định tách vụ án đối với bị can M S, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Trà Văn M bỏ trốn khỏi địa phương nên đã bị cơ quan Cảnh sát Điều tra truy nã theo Quyết định số 4843/QĐTN-CSHS, ngày 14/4/2025 và bị bắt tạm giam từ 10 giờ 00, ngày 22/4/2025 đến nay là 3 tháng 16 ngày.

Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT truy tố bị can Trà Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL – HĐĐGTS, ngày 10/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đ L kết luận 192 kg hạt điều tại thời điểm M S, Trà Văn M chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Hạnh Kh có giá trị: 4.992.000 đồng.

Bị cáo Trà Văn Min cũng đã tác động cha mẹ ruột là Trà Văn Mới và Bách Thị L bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hạnh Kh tổng số tiền 5.000.000 đồng

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trà Văn M có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tác động người nhà bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại viết đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Trà Văn M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Không

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không biển số, hiện chưa xác định được nguồn gốc của xe này, Cơ quan Điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh.

- Số tiền 25.000 đồng (hai mươi lăm ngàn đồng), tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Hạnh Kh yêu cầu bồi thường tài sản bị thiệt hại số tiền 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm ngàn đồng), nhưng đến ngày 30/7/2025 bà đã nhận số tiền từ cha mẹ của bị cáo bồi thường là 5.000.000 đồng và xin bãi nại cho bị cáo, bà không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng số 52/CT-VKSĐL-HS, ngày 24/6/2025, để xét xử bị cáo Trà Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo 3 tháng 16 ngày tù, tương ứng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không trình bày gì thêm cũng như không nói lời sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 22/3/2020 Trà Văn M và M S, lợi dụng sơ hở của bà Nguyễn Thị Hạnh Kh, đã lén lút vào sân phơi hạt điều của bà Kh ở thôn 8, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT trộm cắp: 08 bao hạt điều tổng khối lượng 192 kg, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.992.000 đồng (Bốn triệu, chín trăm, chín mươi hai nghìn đồng).

Hành vi của Trà Văn M và M S là đồng phạm giản đơn trong tội trộm cắp tài sản, các bị cáo cũng đã có quá trình quan sát trước nơi trộm cắp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây bất an cho người dân. Nên cần xem xét xử mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với M S đã bỏ trốn, cơ quan Điều tra tiếp tục làm việc đến khi nào phát hiện sẽ xem xét theo quy định.

Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với Trà Văn M để áp dụng một mức án phù hợp đối với Trà Văn M nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trà Văn M có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tác động người nhà bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000 đồng và được bị hại viết đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Trà Văn M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Xét thấy tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo 3 tháng 16 ngày tù, về tội

“Trộm cắp tài sản” là phù hợp với các tình tiết có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy hình phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật hình sự, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[3] Về Vật chứng và dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không biển số, hiện chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan Điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, nên khi nào xác minh xong cơ quan Điều tra xử lý sau.

- Số tiền 25.000 đồng (hai mươi lăm ngàn đồng), tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, hiện nay đang tạm giữ tại phòng thi hành án dân sự khu vực 17 – LĐ, là tiền do Trà Văn M phạm tội mà có, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà Nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên về tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử cũng như về quan điểm luận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm vấn tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Trà Văn M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trà Văn M 3 (ba) tháng 16 (mười sáu) ngày tù, tương ứng với thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2025 đến nay 05/8/2025.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật hình sự, trả tự do cho Trà Văn M tại phiên tòa.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, hiện nay đang tạm giữ tại phòng thi hành án dân sự khu vực 17 – LĐ, theo giấy nộp tiền ngày 04/8/2025.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trà Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, án phí nộp tại PhòngThi hành án dân sự khu vực 17 – LĐ.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trà Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/8/2025), bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. *Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh LĐ;
- Công an tỉnh LĐ
- VKSND KV 17- LĐ;
- UBND xã Hoài Đức – tỉnh LĐ;
- Phòng THAHS khu vực 17 – LĐ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Phúc Thị Thu H